

VI.1: Kế hoạch hoạt động chi tiết nhánh 1: Bé yêu rau

GV thực hiện: Trần Thị Thanh Huyền

Thứ 2 ngày 17 tháng 02 năm 2025

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Đề tài: So sánh chiều dài của 3 đối tượng

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết cách so sánh sắp xếp chiều dài của 3 đối tượng. Trẻ biết sử dụng cụm từ dài nhất, ngắn hơn và ngắn nhất.
- Cung cấp kỹ năng so sánh chiều dài của 3 đối tượng. Rèn cho trẻ kỹ năng so sánh, kỹ năng quan sát và ghi nhớ cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tích cực hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- Đồ dùng cho trẻ hoạt động: Mỗi trẻ 3 băng giấy (xanh, vàng, đỏ).
- 2 sợi dây không bằng nhau (Sợi màu đỏ dài hơn sợi màu trắng)
- Một số đồ dùng khác

III. CÁCH TIẾN HÀNH

* Hoạt động 1. Ôn so sánh chiều dài 2 đối tượng.

- TC: Hộp quà bí mật?
- + Cho 1 trẻ lên mở hộp quà, trẻ lấy 2 sợi dây ra.
- + Chúng mình thấy 2 sợi dây như thế nào? Vì sao con biết?
- + Cô đo 2 sợi dây cho trẻ so sánh. Sợi nào dài hơn. Sợi nào ngắn hơn.
- Cô tổng hợp

* Hoạt động 2. Dạy trẻ so sánh chiều dài 3 đối tượng

- Cho trẻ về tổ lấy đồ dùng.
- Trẻ lấy băng giấy nào mà trẻ cho là dài nhất ra đặt ngay ngắn ra trước mặt.
- + Hỏi trẻ đó là băng giấy màu gì? Nếu trẻ sai cô yêu cầu trẻ chọn lại.
- + Cho trẻ so sánh băng giấy xanh với băng giấy vàng
- + Cho trẻ so sánh băng giấy xanh với băng giấy đỏ - Cho trẻ nhận xét.
- Cô khẳng định lại cho trẻ : Băng giấy xanh dài hơn băng giấy vàng và dài hơn băng giấy đỏ vậy băng giấy xanh dài hơn cả băng đỏ và vàng nên băng giấy xanh là dài nhất

- So sánh băng giấy đỏ với băng giấy xanh và băng giấy vàng
- + Băng giấy đỏ ngắn hơn băng giấy xanh và băng giấy vàng nên băng giấy đỏ là ngắn nhất.
- So sánh băng giấy vàng với băng giấy xanh và băng giấy đỏ
- + Băng giấy màu vàng ngắn hơn băng giấy màu xanh và băng giấy màu đỏ. Vậy băng giấy vàng ngắn hơn - Cô tổng hợp lại.

* **Củng cố :** Cho trẻ chọn theo yêu cầu của cô

- Cho trẻ đặt 3 băng giấy chồng lên nhau khít một đầu
- Cho trẻ chơi thi xem ai nhanh: giờ theo yêu cầu của cô
- Cô nói tên băng giấy trẻ nói tính chất - Cô nói tính chất dài ngắn trẻ nói tên băng giấy

* **Hoạt động 3. Trò chơi luyện tập**

+**TC1: Chơi tìm bạn:**

- Mỗi bạn cầm 1 dây nơ vừa đi vòng tròn vừa hát. Khi có hiệu lệnh tìm bạn thì 3 bạn có dây nơ dài nhất, ngắn hơn và ngắn nhất sẽ kết thành một nhóm

- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần

+**TC2: Ai nhanh nhất:**

- Cho trẻ tô màu các băng giấy (màu đỏ dài nhất, màu xanh ngắn nhất, màu vàng ngắn hơn)
- Cô nhận xét kiểm tra

*. **Kết thúc:**

- Hát đi ra ngoài

IV. Đánh giá cuối ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 3 ngày 18 tháng 02 năm 2025

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Đề tài: Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay

TCVĐ: Nhảy vào nhảy ra

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết phối hợp tay với các giác quan một cách nhịp nhàng để ném được trúng đích nằm ngang bằng 1 tay ở khoảng cách 2m, đường kính đích 40cm;
- Rèn sự phát triển của cơ tay, sự khéo léo nhanh nhẹn cho trẻ khi thực hiện vận động. Cung cấp kỹ năng ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia các hoạt động

II. CHUẨN BỊ

- Phòng tập sạch sẽ, thoáng mát.
- Túi cát, đích nằm ngang cách 2m, đường kính 40cm
- Một số loại rau
- Nhạc bài hát “ Em ra vườn rau”
- Đồ dùng liên quan tiết học

III. CÁCH TIẾN HÀNH

HĐ1. Khởi động

- Cô và trẻ cùng trò chuyện về chủ đề
- Cho trẻ xếp hàng đi vòng tròn đi các kiểu đi (Đi nhanh, đi chậm, đi bằng gót chân, mũi bàn chân...).
- Chuyển đội hình 4 hàng ngang tập bài phát triển chung.

HĐ2. Trọng động

a. Tập BPTC kết hợp với nhịp sắc xô (Tập các động tác 2 lần x 8 nhịp)

Tay : Đánh xoay tròn 2 cánh tay

Bụng : Đứng quay người sang 2 bên

Chân : Ngồi khụy gối

Bật 1: Bật tại chỗ

ĐT nhấn mạnh: Tay tập 2 lần 8 nhịp

b. VĐCB: Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay

- Theo các con với những túi cát này các con sẽ làm gì?
- Cô giới thiệu vận động
- Mời 1 trẻ tập thử - Trẻ NX

- Cô tập mẫu lần 1
- Cô tập mẫu lần 2 kết hợp với phân tích động tác.

CB: Đứng chân trước chân sau, 1 tay cầm túi cát cùng phía với chân sau

TH: Khi có hiệu lệnh từ từ đưa túi cát cao ngang tầm mắt, nhắm đích và dùng sức của tay và toàn thân khéo léo ném túi cát vào trúng đích, sau đó nhặt túi cát để vào rổ đi về cuối hàng đứng;

- Mời 1 trẻ lên tập
- Cho lần lượt từng trẻ tập (cô chú ý sửa sai cho trẻ)
- Cho 2 tổ thi đua nhặt rau
- Cô hỏi trẻ vừa tập VĐ gì?
- Cô nhận xét và khen trẻ

c. Trò chơi: Nhảy vào nhảy ra

- Cô nói cách chơi, luật chơi và hướng dẫn trẻ chơi: Cho trẻ đứng vòng tròn khi cô vỗ tay 1 tiếng trẻ nhảy vào, cô vỗ tay 2 tiếng trẻ nhảy ra, bạn nào nhảy ko đúng yêu cầu của cô thì phải nhảy lò cò
- Cho trẻ NX, cô NX tuyên dương trẻ.
- Cho trẻ chơi 2-3 lần

*** HD3: Hồi tĩnh**

Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh lớp học

IV. Đánh giá cuối ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ.

Thứ 4 ngày 19 tháng 02 năm 2025

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Đề tài: Làm nộm rau (5E)

I. MỤC ĐÍCH.

1. Kiến thức

- Trẻ biết làm nộm rau củ quả là món ăn cung cấp nhiều vitamin và muối khoáng.

2. Kỹ năng

- Vận động thô: Bưng bê ..

- Vận động tinh: Thái, xúc, trộn đều....

- Kỹ năng sống:

+ Kỹ năng tự phục vụ bản thân

+ Kỹ năng đặt câu hỏi

+ Kỹ năng giải quyết vấn đề

+ Kỹ năng làm việc nhóm

3. Thái độ

- Lắng nghe và làm theo hướng dẫn của giáo viên.

- Vui vẻ tham gia tiết học.

- Trẻ hào hứng đặt ra các câu hỏi: tại sao?, “ vì sao?”, “ làm thế nào?”

- Trẻ biết ăn uống đủ chất để lớn lên và khỏe mạnh.

4. Kết quả ứng dụng

- Mỗi nhóm thực hiện yêu cầu sau

1. Áp dụng đúng quy trình các bước

2. Rau có đầy đủ các thành phần

3. Đảm bảo vệ sinh

4. Đẹp mắt, không làm rơi thức ăn ra ngoài

5. Các thành tố tích hợp

S: Trẻ biết món ăn rau nộm là món ăn cung cấp nhiều vitamin và muối khoáng. với cơ thể

T: Khay, đĩa, thìa, muối, đường, dấm....

E: Quy trình thực hiện làm món nộm rau

A: Món nộm rau trộn đều đẹp, không bị rơi ra ngoài.

M: Trẻ học hình dạng

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng của cô

- Máy tính, máy chiếu.
- Rau xu hào, cà rốt, rau thơm, đường, muối, dấm hoặc chanh...., găng tay nilon, đĩa sâu lòng, thìa, thùng rác.

2. Đồ dùng của trẻ: Mỗi nhóm

- Rau xu hào, cà rốt, rau thơm, đường, muối, dấm hoặc chanh...., găng tay nilon, đĩa sâu lòng, thìa, thùng rác

III. CÁCH TIẾN HÀNH

1. E1: Thu hút, gắn kết

- Cô cho trẻ quan sát một số loại rau củ quả:
- Cô và trẻ trò chuyện về một số loại rau củ quả đó.

=> Giáo dục trẻ rau củ quả có chứa nhiều vitamin và các khoáng chất rất tốt cho cơ thể.

Hôm nay là sinh nhật mẹ nên chúng ta sẽ cùng nhau làm một món ăn đặc biệt để chúc mừng sinh nhật mẹ nhé!

- Cô dẫn dắt vào bài.

2. 3.E2, E3 : Khám phá quả chanh, giải thích

Khám phá nguyên vật liệu để làm món rau nộm

Giáo viên giúp trẻ nhận biết vật liệu / dụng cụ và công dụng của chúng:

Nội dung	Ghi chú
Rau xu hào	Thái nhỏ
Rau thơm	Thái nhỏ
Cà rốt	Đã luộc, cắt nhỏ
muối súp, đường, chanh, dấm...	
Găng tay nilon	
Đĩa sâu lòng	
Thìa	Thìa ăn của trẻ
Thùng rác	

*Món rau nộm cung cấp những chất dinh dưỡng gì cho cơ thể?

Quy trình làm món rau nộm

a. Cô làm mẫu

Bước 1. Lấy thìa xúc mỗi loại 3 thìa rau củ vào trong đĩa sâu lòng

Bước 2. Cho muối súp, đường, chanh hoặc dấm lên trên

Bước 3. Chộn đều rau củ và lại với nhau

b. Trẻ tự làm

- Giáo viên phát khay vật liệu dụng cụ
- Nhắc lại các bước làm nộm rau củ
- Sau khi trẻ làm xong, Gv cho trẻ bê đĩa rau nộm lên bàn trưng bày.

Giải thích:

- Trong món rau nộm, củ có rất nhiều loại rau củ quả khác nhau, cung cấp nhiều vitamin và muối kháng rất cần thiết cho cơ thể: cà rốt nhiều vitamin A giúp sáng mắt,.....

4. E4: Áp dụng và củng cố, mở rộng.

- Củng cố:

Cho trẻ nhắc lại những loại rau củ quả có trong món rau nộm, củ

Quy trình tạo thành món rau nộm, củ

- Áp dụng:

Ở lần thi thứ nhất, các nhóm đã làm món rất tốt rau nộm củ. Tuy nhiên với lần thứ 2 này, sẽ khó hơn đó là mỗi bạn sẽ tự làm cho mình đĩa rau nộm củ

1. Áp dụng đúng quy trình các bước

2. Nộm rau củ có đầy đủ các thành phần

3. Đảm bảo vệ sinh

4. Đẹp mắt, không làm rơi thức ăn ra ngoài

Vật liệu dụng cụ cung cấp thêm để áp dụng:

5. E5: Đánh giá

Hôm nay cô thấy lớp mình các bạn đã làm món rau nộm củ rất hấp dẫn và thơm ngon, mỗi bạn sẽ mang 1 bông hoa (Sitcker) để lên trước bát rau nộm củ đó nhé.

- Cô tuyên bố kết quả. Khen ngợi động viên trẻ.

- Cô cho trẻ mang vật liệu, dụng cụ đi cất.

Kết thúc tiết học.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ
2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ
3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 5 ngày 20 tháng 02 năm 2025

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Đề tài: Dạy trẻ đọc thuộc thơ “ Bác bầu bác bí” (Sưu tầm)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ đọc thuộc bài thơ
- Rèn kỹ năng đọc thơ to và trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc cho trẻ;
- Thông qua bài thơ giáo dục trẻ biết yêu quý bảo vệ các loại rau, trẻ có quyền được sống, ăn các loại rau theo nhu cầu Trẻ hứng thú tích cực hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh minh họa bài thơ “ Bác bầu bác bí”
- Đồ dùng liên quan tiết học

III. CÁCH TIẾN HÀNH

HĐ1. Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ trò chuyện về chủ đề:
- Các con đang học chủ đề gì?
- Kể tên những loại rau mà các con biết ?
- Cô dẫn dắt giới thiệu bài thơ: Bác bầu bác bí

HĐ2: Cô đọc thơ

- Cô giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả?
- Mời 1 trẻ đọc thử.
- Cô đọc lần 1: diễn cảm
- Giảng nội dung bài thơ : Bài thơ nói về bác bầu bác bí lúc lủi trên giàn cao và rau bầu rau bí nấu với tôm cá thì đều ngon..
- Giảng từ mới: nghên cổ(ngược cổ lên)
- Cô đọc lần 2: Tranh minh họa

HD3. Dạy trẻ đọc thơ.

- Cô giới thiệu tính chất và cách đọc thơ(bài thơ viết theo thể thơ 4 chữ, các con đọc với âm điệu nhịp nhàng giọng điệu tình cảm, nhẹ nhàng)

- Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ theo nhiều hình thức khác nhau: Cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân.

(Chú ý sửa sai nhịp, sửa ngọng, nhắc trẻ thể hiện cử chỉ điệu bộ khi đọc thơ)

HD4. Đàm thoại với trẻ nội dung bài thơ

- Cô vừa đọc bài thơ gì?

- Bác bầu bác bí nằm ở đâu?

- Ở dưới mặt ao có những gì?

- Bác bí nghĩ gì nhỉ?

- Châu Châu nghẹn cổ nói gì?

- Bác bầu đã chỉ chát điều gì hả các con?

- Ngoài nấu với tôm ra bầu còn được nấu với gì?

- Cá nấu với bầu thì như thế nào?

- Các con được ăn canh bầu, canh bí bao giờ chưa?

- Các con thấy có ngon không?

- Muốn có quả bầu quả bí ăn thì các con phải làm gì?

chăm sóc, trồng và bảo vệ)

- Khi ăn bầu, ăn bí chúng mình phải làm gì?

(gọt vỏ, vứt vào thùng rác...).

- Cô tổng hợp giáo dục trẻ: yêu quý bảo vệ các loại rau, trẻ biết ăn rau theo nhu cầu của trẻ, trẻ biết ăn rau giàu chất vitamin a và muối khoáng.... Bên cạnh đó trẻ có quyền được sống, được ăn uống theo nhu cầu

- Hát cây bắp cải ra ngoài

IV. Đánh giá cuối ngày

1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 6 ngày 21 tháng 02 năm 2025

PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

Tô màu nước bức tranh vẽ rau

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết cách phối hợp nhiều màu nước để tô màu nước tranh vẽ rau
- Rèn cho trẻ kỹ năng sử dụng bút lông tô màu nước không chòem ra ngoài, bố cục tranh hợp lí.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh mẫu của cô (3 tranh): Tranh vẽ rau cải xanh, tranh vẽ rau bắp cải, tranh vẽ rau bí ngô.
- Bút lông, màu nước các loại, giấy, khăn lau, nước, bàn ghế
- Tranh cho trẻ tô màu
- Nhạc bài hát “ Em ra vườn rau”
- Các đồ dùng khác hỗ trợ tiết học

III. CÁCH TIẾN HÀNH

HĐ1. Ôn định tổ chức

- Cho và trẻ hát: Em ra vườn rau
- Chúng mình vừa hát bài hát nói về điều gì?
- Ra vườn rau làm những gì?
- Cô tổng hợp: ra vườn rau các bé cùng đập đất, tưới rau, mang rau về cùng nấu ăn....
- Cô cho trẻ đi thăm triển lãm tranh tô màu nước về các vườn rau của các bạn nhỏ

HĐ2. Quan sát tranh mẫu và đàm thoại.

- Cho trẻ quan sát các bức tranh
- Các con có nhận xét gì về màu sắc, cách tô màu
- Cho trẻ nhận xét về màu sắc, cách tô màu
- Để có bức tranh về rau đẹp cô phải làm gì?
- Tại sao gọi là màu nước?
- Cô giới thiệu màu nước, bút lông
- Cô tô mẫu và hướng dẫn trẻ cách tô, cách lấy màu, cách cầm bút

- Khi tô màu nước các con cần chú ý điều gì?

HĐ3. Trẻ thực hiện

- Trẻ hát và lấy đồ dùng về chỗ ngồi theo nhóm để thực hiện
- Cô bao quát giúp trẻ khi cần thiết
- Cho trẻ thực hiện khuyến khích trẻ sáng tạo theo ý trẻ
- Cô bao quát giúp đỡ trẻ gặp khó khăn chưa tô màu nước được và hướng dẫn trẻ hoàn thành bài tô màu nước

HĐ4. Trưng bày sản phẩm

- Cho trẻ trưng bày sản phẩm
- Trẻ tự thu dọn đồ dùng trong nhóm
- Cho trẻ đặt tên tranh, nhận xét tranh các nhóm về cách tô, cách pha màu
- Cô nhận xét chung, tuyên dương trẻ.

3. Kết thúc :

- Hát: Em ra vườn rau

IV. Đánh giá cuối ngày

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

NGƯỜI DUYỆT

NGƯỜI SOẠN

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 20:21 14/02/2025
bởi Trần Thị Thanh Huyền (31313315_huyenhtt) – Trường Mầm non Trường Sơn